TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **141**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/05/2023.
V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nghiệm**

2. Bà **Trần Kim Chi**

- Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Nguyễn Văn Quí** – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24/04/2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN MINH P** – sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ HOÀNG O** – sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang

(Anh P có mặt, chị O xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Minh P trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Hoàng O cưới nhau vào năm 2000, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi cưới anh và chị O sống hạnh P đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện anh và chị O vẫn sống chung nhà, nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Nay anh P yêu cầu xin ly hôn với chị O.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Thúy L – sinh ngày 05/12/2000 và Nguyễn Minh P – sinh ngày 09/11/2003, hiện hai cháu L và P đã trưởng thành, nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Tại văn bản lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trình bày: chị và anh Nguyễn Minh P cưới nhau vào năm 2000, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi cưới chị và anh P sống hạnh P cho đến nay, hai bên không có phát sinh mâu thuẫn gì, lý do anh P xin ly hôn là do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện chị và anh P vẫn sống chung nhà, chị và anh P có nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, nhưng anh P vẫn cương quyết ly hôn. Nay anh P xin ly hôn, phía chị O không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Thúy L – sinh ngày 05/12/2000 và Nguyễn Minh P – sinh ngày 09/11/2003, hiện hai cháu L và P đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O xin vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh P; về con chung: 02 cháu Nguyễn Thị Thúy L – sinh ngày 05/12/2000 và Nguyễn Minh P – sinh ngày 09/11/2003 hiện đã thành niên nên không xem xét; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cùng lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

[1] Xét bị đơn chị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị O.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh P là có cơ sở. Vì anh Nguyễn Minh P và chị Nguyễn Thị Hoàng O cưới nhau vào năm 2000, được sự tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ số 18 ngày 12/04/2000. Sau khi cưới anh P và chị O sống hạnh P đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện anh P và chị O vẫn ở chung nhà, nhưng anh P và chị O vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị O đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Thúy L – sinh ngày 05/12/2000 và Nguyễn Minh P – sinh ngày 09/11/2003, hiện đã thành niên, anh P và chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: anh P và chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này anh P và chị O có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: do anh P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh P.

Anh Nguyễn Minh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng O.

Về án phí: anh Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0026869 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy anh P đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ
- Các đương sự.